

Bản án số: 184/2023/HS-PT
Ngày: 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/TLPT-HS ngày 06/10/2023 đối với bị cáo Lê Anh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Anh D; sinh năm 1964 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số D M, tổ A, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Lê Văn G, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1940; vợ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1969 và có 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 27/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/4/2023, Lê Anh D tới nhà Lê Thị T1 tại hẻm A đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng chơi. Tại đây, D nói cho T1 biết việc bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (chủ tiệm P) đang nợ D số tiền 20.000.000đ (đây là số tiền bà V còn thiếu D khi hai bên mua bán đất vào năm 2019), D đã nhiều lần yêu cầu bà V trả tiền nhưng bà V không trả (bà V trình bày bà không nợ D số tiền này) nên D tính sẽ lấy phân bón của bà V mà không trả tiền để trừ số tiền nợ. Sau đó, D nhờ T1 tới tiệm P giả làm người mua phân để dò hỏi giá các loại phân giúp D và dặn T1 xuống nói với chủ phân bón là mới mua vườn ở gần vườn ươm nhà ông T2 để bà V tin tưởng thì T1 đồng ý. Sau đó D điều khiển xe gắn máy chở T1 tới tiệm phân Chín V1. Khi đến gần tiệm phân bón D đứng ở ngoài đường đợi, còn T1 đi bộ vào tiệm phân đóng giả làm người mua phân rồi hỏi giá các loại phân bón, hỏi xong T1 đi ra ngoài nói lại cho ông D biết. Trên đường về, D chở bà T1 đi ngang qua một khu đất và nói T1 ngày mai sau khi lấy được phân thì đưa phân tới địa điểm này rồi chở T1 về nhà. Tối ngày 22/4/2023, D đến ăn uống tại nhà T1, lúc này trong nhà có Trần Hữu T3, T1 và ông H1 (chồng của T1), D nói cho T3, H1, T1 biết việc bà V1 có nợ D số tiền 20.000.000đ và D sẽ lấy số phân của bà V1 mà không trả tiền để trừ nợ, nhưng nếu D trực tiếp xuống mua và lấy phân thì bà V1 sẽ không đồng ý. Vì vậy, D nhờ T1 xuống cửa hàng P1 để đóng giả người đi mua phân bón, số tiền mua khoảng 20.000.000đ. Khi lấy được số phân, D sẽ nói chuyện với bà V1 sau về việc gán phân trừ vào số tiền mà bà V1 nợ ông D. Sáng 23/4/2023, D gọi điện thoại nhờ T1 đóng giả làm người mua phân để lấy phân giúp D và được T1 đồng ý. Sau đó, D đến nhà T3 để uống cà phê. Trong quá trình ngồi nói chuyện, D nhờ T3 chở T1 xuống cửa hàng phân bón và chở số phân bón lấy được đến địa điểm mà D đã bàn với T1. Lúc này D đưa cho T3 một tờ giấy ghi số lượng phân bón cần mua, để T3 đưa cho T1 khi đến tiệm phân bón sẽ mua số phân như đã ghi trên giấy. Rồi D cũng nhờ T3, khi nào đến điểm hẹn thì bốc toàn bộ số phân bón qua xe tải để chở về nhà D thì T3 đồng ý. Sau đó, D gọi điện cho ông Lê Thành H2, sinh năm 1972, HKTT: Tổ A, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để thuê H2 chạy xe ô tô xuống xã L, huyện B để chở phân bón về nhà cho D. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì ông H2 điều khiển xe tải biển số 49X1-1780 đến đón D đi xuống xã L, còn T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49A-861.70 (xe của D) chở T1 đi tới tiệm phân Chín V1 tại xã L để mua phân bón. Khi tới tiệm phân, T1 đưa cho bà V1 một tờ giấy và yêu cầu bà V1 lấy số lượng phân ghi trên tờ giấy và nói chở tới vườn, sẽ có người thanh toán tiền mua phân. Bà V1 đồng ý, rồi nói Nguyễn Tiến D1, sinh năm 2000 (con trai bà V1) dùng xe máy cày chở tổng cộng 36 bao phân bón các loại đến địa điểm bà T1 nói. Sau khi mua

xong, T3 chở T1 đi trước về hướng vườn ươm, còn xe máy cày chở phân bón chạy phía sau. Khi đi tới gần trường học B'Đor thuộc thôn A, xã L, huyện B thì T3 và T1 gặp D1 và H2 đang đứng gần xe tải. Lúc này, D1 có chỉ đường cho máy cày rẽ vào đường hẻm cạnh đó, do trước đó D1 nói H2 chạy xe tải đợi cho đến khi xe máy cày đến. Sau đó D1 yêu cầu chuyển số phân từ xe máy cày sang xe tải để chở phân vào vườn, có người đang đợi nên anh Nguyễn Tiến D1, T3, D1 chuyển toàn bộ số phân bón từ xe máy cày sang xe tải của H2. Chuyển xong thì H2 và T3 lên xe tải chạy theo hướng Lộc Đức về nhà D1 tại thành phố B. Anh Nguyễn Tiến D1 hỏi D1 “tiền phân ai tính”, thì D1 có đưa cho anh D1 một tờ giấy, nói với Nguyễn Tiến D1 “*con cứ về, cầm theo tờ giấy này, chú sẽ xuống làm việc với bố mẹ sau*” rồi D1 điều khiển xe máy chở T1 về hướng B, về đến nhà D1 đem 36 bao phân trên vào nhà kho. Sau khi bà V1 biết việc đã đến trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 18 bao phân bón nhãn hiệu Organic Fertilizer, trên bao bì có ghi trọng lượng bao là 25kg có giá trị 4.500.000đ; 02 bao phân nhãn hiệu Korn Kali + B Granular, trên bao bì có ghi trọng lượng bao là 50kg có giá trị 2.000.000đ; 06 bao phân bón loại Nitrogen, trên bao bì có ghi trọng lượng là 50kg có giá trị 4.800.000đ; 10 bao phân bón NPK (KIK) 20-05-05, trên bao bì có ghi trọng lượng là 50kg có giá trị 6.000.000đ. Tổng giá trị của 36 bao phân bón là 17.300.000đ.

Cáo trạng số 63/CT-VKSBL ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Anh D, Trần Hữu T3, Lê Thị T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Anh D, Trần Hữu T3, Lê Thị T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh D 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 27/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Anh D phải nộp số tiền 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (31/7/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị T1 phải nộp số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, s, i, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (31/7/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu T3 phải nộp số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/8/2023 bị cáo Lê Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh D, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 – 36 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Anh D đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết, xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, đủ cơ sở kết luận: Lê Anh D cho rằng bà Nguyễn Thị Thu V đang nợ D số tiền 20.000.000đ, D đã nhiều lần yêu cầu bà V trả tiền nhưng bà V không trả nên D tính sẽ lấy phân bón của bà V mà không trả tiền để cản trừ số tiền nợ. Sáng 23/4/2023, D gọi điện thoại nhờ T1 đóng giả làm người mua phân để lấy phân giúp D và được T1 đồng ý. Sau đó, D đến nhà T3 để nhờ T3 chở T1 xuống cửa hàng phân bón và chở số phân bón lấy được đến địa điểm mà D đã bàn với T1. T3 điều khiển xe mô tô chở T1 đi tới tiệm phân Chín V để mua phân bón, rồi nói Nguyễn Tiến D1 dùng xe máy cày chở tổng cộng 36 bao phân bón các loại đến địa điểm mà T1 nói. Sau khi chở phân tới, anh Nguyễn Tiến D1 hỏi D1 “tiền phân ai tính” thì D1 có đưa cho anh D1 một tờ giấy, nói với Nguyễn Tiến D1 “*con cứ về, cầm theo tờ giấy này, chú sẽ xuống làm việc với bố mẹ sau*” rồi D1 điều khiển xe máy chở T1 về hướng B, về đến nhà D1 đem 36 bao phân trên vào nhà kho. Sau khi bà V biết việc đã đến trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng giá trị của 36 bao phân bón là 17.300.000đ.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lê Anh D, Trần Hữu T3, Lê Thị T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Anh D thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình giấy nộp tiền đã nộp tiền phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo của bị cáo có cơ sở để xem xét. Bị cáo đã lớn tuổi, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là quá nghiêm khắc. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo làm nghề nông, có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh D, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh D, sửa bản án sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh D 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 27/4/2023 vào thời gian chấp hành án, một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Anh D cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Anh D số tiền 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Bị cáo đã thi hành xong theo giấy nộp tiền ngày 02/8/2023 tại Ngân hàng C – Chi nhánh thành phố B – Phòng giao dịch huyện B.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án

phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- VKSND huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS CA Bảo Lâm (01);
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hồng – Nguyễn Văn Thanh

Trịnh Văn Hùng